

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-PT

Ngày: 19-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tieng

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Hương và ông Võ Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLPT-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Văn H** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2024/HS-ST, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1984, tại tỉnh Đăk Lăk; nơi thường trú: Thôn 08, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; nơi ở hiện nay: Thôn 1B, xã W, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc V (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1986 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Ông Nguyễn Xuân T – Luật sư, thuộc Công ty Luật TNHH MTV T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: số 30 L, phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần mua rẫy để canh tác nên khoảng cuối tháng 11-2023, Nguyễn Văn H liên hệ với chị Trần Thị H2 để mua rẫy. H thoả thuận mua rẫy với giá 480.000.000 đồng, hẹn ngày 29-11-2023 đặt cọc 140.000.000 đồng. Chiều ngày 29-11-2023, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô BKS 47T1-103.XX từ huyện C, tỉnh Đăk Lăk xuống nhà chị H2 tại Bon N, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông giao số tiền 140.000.000 đồng đặt cọc mua đất. Khoảng 08 giờ ngày 30-11-2023 Nguyễn Văn H

mượn xe mô tô BKS 47T1-289.XX của anh Trần Mạnh H3 đến xem rẫy và các đồ dùng trong nhà mà chị H2 để lại cho H, khi đến rẫy không thấy chị H2 nên H dựng xe máy trước cửa nhà, rồi đi bộ xuống vườn xem rẫy, khoảng 10 phút sau thì lên nhà, thấy không có ai, cửa nhà chính mở nên H đi vào trong quan sát một số vật dụng kiểm đếm tài sản chị H2 để lại, khi xuống khu vực bếp thì H nhìn thấy phía dưới tấm ván kê hai thanh gỗ (nơi đặt bếp ga mini) có 01 nắp hộp nhựa màu đỏ, lộ ra một góc trên nền đất. Vì vậy, H dùng tay phải nhấc hộp nhựa thấy bên trong có bọc nilon màu xanh, H nhận ra đây là bọc nilon chứa số tiền 140.000.000 đồng, tiền cọc đất mà H đưa cho chị H2 trước đó. H nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên nên H cầm hộp nhựa có nắp màu đỏ đi ra vị trí xe máy để trước cửa nhà, H mở nắp hộp nhựa ra xem thì thấy trong hộp nhựa có một lọ nhựa trong nhỏ, có nắp, H lấy lọ nhựa nhỏ bỏ vào trong túi quần. Tiếp đó thấy phía dưới lọ nhựa nhỏ là bọc nilon màu xanh chứa 04 xấp tiền giống với số tiền cọc 140.000.000 đồng mà H đưa cho chị H2. Sau đó, H vào góc nhà, lấy một bọc nilon màu đen cất tiền vào trong bọc rồi nhét vào vị trí thắt lưng quần và điều khiển xe máy về nhà anh Trần Mạnh H3 trả xe và lấy xe BKS 47T1-103.xx của mình về nhà tại huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến khu vực qua nhà máy mỳ thuộc xã N, huyện Đ thì H dừng xe bên đường, lấy lọ nhựa nhỏ trong túi quần để kiểm tra, mở nắp lọ, thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng, H lấy sợi dây chuyền bỏ vào túi quần rồi vứt lọ nhựa trong bụi rậm ở bên đường và điều khiển xe đi về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H về đến nhà, vào cất bọc tiền và dây chuyền màu vàng bỏ trong 03 bọc nilon khác, mang ra khu vực chuồng gà, sử dụng con dao cùn đào đất và chôn xuống đất để cất giấu. Ngày 08-12-2023, nhà anh Trần Mạnh H3 tổ chức ăn uống, tại đây có anh Trần Mạnh H3, chị Đinh Thị Yên, anh Nguyễn Văn Quốc, chị Trần Thị H và Nguyễn Văn H, trong lúc ăn uống, do h cảm thấy hành vi trộm cắp tài sản là sai trái nên đã thừa nhận với mọi người là h đã lấy số tiền 140.000.000 đồng và dây chuyền vàng của chị H2. Do được mọi người khuyên nhủ nên h gọi điện về cho vợ h là chị Nguyễn Thị Kim H1 và nói với chị H1 là H đã lỡ lấy trộm tài sản của chị H2, chôn dưới đất cạnh chuồng gà, nói chị H1 đào lên và đưa đến huyện Đ để trả cho chị H2.

Ngày 09-12-2023 Nguyễn Văn H ra Công an xã Trường Xuân, huyện Đắk Song tự thú về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30-11-2023. Sáng 09-12-2023 chị Nguyễn Thị Kim H1 đến vị trí H chôn cất tài sản do trộm cắp, đào lên lấy số tiền 140.000.000 đồng và 01 dây chuyền vàng đến Công an xã Trường huyện Đắk Song để giao nộp.

Tại bản kết luận định số 508/KL-KTHS, ngày 28-12-2023 của phòng kỹ thuật sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: 200 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (ký hiệu từ A1 đến A200) là tiền thật; 200 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (ký hiệu từ A201 đến A400) là tiền thật.

Tại bản kết luận giám định số 577/KL-KTHS, ngày 15-3-2024 của phân hiệu Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, Viện khoa học hình sự kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng trong niêm phong gửi giám định có kim loại vàng (Au), bạc (Ag), hàm lượng trung bình của từng kim loại như sau: vàng 99,4%, bạc là 0,6%, khối lượng mẫu là 15,00 gam; Hoàn lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định và tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Song, kết luận: Giá trị của 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, chiều dài 52cm, nối với nhau theo mắt xích, một đầu có hình tròn, một đầu có hình móc số 8, có hàm lượng trung bình của từng kim loại như sau: vàng 99,4%, bạc là 0,6%, khối lượng mẫu là 15,00 gam là 24.400.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2024/HS-ST, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện huyện Đăk Song đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 22-5-2024, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu quan điểm: Biên bản nghị án và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song có sự khác nhau về phần hình phạt và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, ngoài ra việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử lý vật chứng là chưa đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm số: 35/2024/HS-ST, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đối với bị cáo Nguyễn Văn H, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc đề nghị hủy Bản án sơ thẩm số 35/2024/HS-ST, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử lại căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mặt khác, bị cáo đã tự thú; ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả trước khi bị truy tố; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; đặc biệt bị cáo có công trong việc bắt giữ tội phạm là đối tượng trong nhóm khủng bố tại xã E, huyện C vào

tháng 6-2023 và có xác nhận của Công an xã Ea Hu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Hình sự; hoặc giảm mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo theo điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại chiếc xe mô tô BKS 47T1-103.XX, màu xanh trắng, nhãn hiệu Espero chủ sở hữu là Nguyễn Văn H do không phải là phương tiện phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại Bản án sơ thẩm số: 35/2024/HS-ST, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Biên bản nghị án và Bản án có sự khác nhau về mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ; bị cáo đã tác động vợ mang tài sản trộm cắp nộp ở Công an điều tra nhưng chưa được làm rõ; chiếc xe mô tô BKS 47T1-103.XX, màu xanh trắng, nhãn hiệu Espero chủ sở hữu là Nguyễn Văn H do không phải là phương tiện phạm tội. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử lý vật chứng là chưa đúng quy định của pháp luật. Do đó, cần phải hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2024/HS-ST, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đối với bị cáo Nguyễn Văn H, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử lại.

[2]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H có căn cứ nên cần chấp nhận một phần.

[3]. Do hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại nên không xem xét đến nội dung kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy Bản án sơ thẩm số: 35/2024/HS-ST, ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K'Tiên